

Điều 2. — Bên cạnh Hội đồng Chính phủ, tổ chức Hội đồng trọng tài trung ương, thành phần gồm:

— Phó thủ tướng kiêm Chủ nhiệm Văn phòng Kinh tế - tài chính, Thủ tướng phủ..... *Chủ tịch*
(phụ trách thường trực Hội đồng)

— Phó chủ nhiệm Văn phòng Kinh tế - tài chính, Thủ tướng phủ: *Phó chủ tịch*

— Ủy viên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước..... *Ủy viên*

— Ủy viên Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ..... *Ủy viên*

Ủy viên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy viên Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ, do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ đề nghị, Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm.

Điều 3. — Hội đồng trọng tài trung ương theo dõi, hướng dẫn về nghiệp vụ cho Hội đồng trọng tài Bộ, khu, thành phố, tỉnh.

Hội đồng trọng tài trung ương xử lý những việc tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng kinh tế và vi phạm hợp đồng đã ký kết trong phạm vi các loại hợp đồng kinh tế có liên quan đến nhiều Bộ, có liên quan giữa trung ương và địa phương, có liên quan giữa nhiều địa phương.

Điều 4. — Đối với những việc tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng và vi phạm hợp đồng đã ký kết thuộc phạm vi xử lý của Hội đồng trọng tài trung ương, thì trước hết hai Hội đồng trọng tài và hai bên ký kết hợp đồng có trách nhiệm cùng nhau thương lượng giải quyết trong phạm vi chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước; nếu không thỏa thuận được, mới chuyển hồ sơ lên Hội đồng trọng tài trung ương xử lý.

Điều 5. — Bên cạnh Bộ chủ quản xí nghiệp, tổ chức Hội đồng trọng tài Bộ, thành phần gồm:

— Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng..... *Chủ tịch*
(phụ trách thường trực Hội đồng)

— Giám đốc Vụ Kế hoạch..... *Ủy viên*

— Giám đốc Vụ Tài vụ..... *Ủy viên*

Điều 6. — Hội đồng trọng tài Bộ xử lý những việc tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng kinh tế và vi phạm hợp đồng đã ký kết trong phạm vi các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước thuộc Bộ quản lý.

Điều 7. — Bên cạnh Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh, tổ chức Hội đồng trọng tài khu, thành phố, tỉnh, thành phần gồm:

— Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh..... *Chủ tịch*
(phụ trách thường trực Hội đồng).

— Ủy viên Ủy ban kế hoạch..... *Ủy viên*

— Ủy viên Ban Thanh tra..... *Ủy viên*

Ủy viên Ủy ban Kế hoạch và Ủy viên Ban Thanh tra do Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh chỉ định.

Điều 8. — Hội đồng trọng tài khu, thành phố, tỉnh xử lý những việc tranh chấp về từ chối ký kết hợp đồng và vi phạm hợp đồng đã ký kết trong phạm vi các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước thuộc địa phương quản lý.

Điều 9. — Các ông Bộ trưởng các Bộ có liên quan, ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh, chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Điều 10. — Hội đồng trọng tài trung ương có trách nhiệm hướng dẫn thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 14 tháng 1 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 021-TTg ngày 14-1-1960 về mốc thời gian đăng ký nhân khẩu trong toàn miền Bắc năm 1960.

Tiếp theo thông tư số 343-TTg ngày 24-9-1959 về việc tạm hoãn mốc thời gian đăng ký tới đầu năm 1960, nay Thủ tướng Chính phủ quyết định lấy 0 giờ ngày 1-3-1960, tức là 0 giờ ngày 4 tháng 2 năm Canh tý, làm mốc thời gian đăng ký nhân khẩu chung trên toàn miền Bắc. Thời gian tiến hành việc đăng ký nhân khẩu ở các tỉnh đồng bằng và trung du là 5 ngày (1-3-1960 bắt đầu, 5-3-1960 kết thúc), ở các tỉnh miền núi là 7 ngày (1-3-1960 bắt đầu, 7-3-1960 kết thúc).

Ban Chỉ đạo điều tra dân số trung ương sẽ hướng dẫn cụ thể kế hoạch tiến hành công tác điều tra dân số từ khi chuẩn bị, khi tiến hành đăng ký đến khi hoàn thành.

Như vậy, các điều V và VII của kế hoạch điều tra dân số ghi trong thông tư số 297-TTg ngày 12-8-1959 và các đoạn 1, 2 của điều 3 và tiết 5 của điều 5 trong quy định số 298-TTg ngày 12-8-1959 không có giá trị nữa. Điều VI tiết 4 về phương pháp tổng hợp của kế hoạch điều tra dân số theo thông tư số 297-TTg nói trên vẫn thi hành theo đúng thông tư số 337-TTg ngày 12-9-1959.

Để đảm bảo công tác điều tra dân số làm được tốt, nhanh, gọn, ngay từ bây giờ các Ủy ban hành chính các cấp cần coi công tác điều tra dân số là một công tác quan trọng của địa phương, và xúc tiến chuẩn bị thật chu đáo. Công tác điều tra dân số phải được coi là một công tác trung tâm đột xuất trên toàn miền Bắc, kể từ khi bắt tay vào thực hiện (16-2-1960) đến khi kết thúc (7-3-1960). Các Ủy ban hành chính các cấp, các ngành cần tập trung chỉ đạo, tập trung lực lượng, động viên toàn dân tích cực tham gia; ủng hộ cuộc điều tra này.

Yêu cầu các Ủy ban hành chính các cấp, các ngành quan tâm đầy đủ, chuẩn bị tốt, thực hiện tốt công tác này và từng thời gian báo cáo kết quả về Thủ tướng phủ theo quy định của Ban Chỉ đạo điều tra dân số trung ương.

Hà nội, ngày 14 tháng 1 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số O23-TTg ngày 18-1-1960 về việc thi hành chế độ dân công trong công tác đắp đê.

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố có đê.

Năm 1959, nhờ tuyên truyền giáo dục, động viên tốt nên trong một thời gian ngắn chúng ta đã đắp được 15.219.000 thước khối đất, gấp 3 lần so với năm 1958, vượt kế hoạch 1,8%, chất lượng công trình và năng suất lao động cũng hơn trước đây. Đó là một thành tích lớn.

Tuy nhiên, việc thi hành chính sách chưa được thống nhất, một số nơi không nắm vững nguyên tắc tài chính nên gây ảnh hưởng không tốt, như:

Một số địa phương huy động nhân dân làm quá 30 ngày đã định trong nghĩa vụ dân công, bắt dân phải tự túc. Tổ chức bình nghị, người được trợ cấp người không được trợ cấp, có nơi làm 1 thước khối đất chỉ được hưởng hai, ba hào hoặc ít hơn nữa.

Sử dụng kinh phí không hợp lý, chi nhiều về gián tiếp phí, mua sắm nhiều dụng cụ chưa thật cần thiết, thậm chí có nơi đem chi vào việc khác hoặc giữ tiền lại làm quỹ riêng ở địa phương mà không báo cáo.

Đề đẩy mạnh việc củng cố đê điều trong năm nay, bổ khuyết những khuyết điểm trên, căn cứ vào nghị quyết của Thường vụ Hội đồng Chính phủ họp ngày 6-1-1960, Thủ tướng Chính phủ quy định mấy điểm cụ thể dưới đây:

Trong khi chờ đợi Chính phủ ban hành một chính sách mới, hiện nay vẫn duy trì điều lệ tạm thời về huy động và sử dụng dân công trong thời bình ban hành ngày 27-7-1957 và thông tư số 125-TTg ngày 30-3-1959 quy định tạm thời việc trả thù lao cho công tác đắp đê:

« Người được huy động đi làm đê năm nay cũng được coi là đi dân công, được tính vào trong số 30 ngày dân công nghĩa vụ hàng năm. Nhưng tiền thù lao và các quyền lợi vật chất khác thì không nhất thiết phải thi hành theo điều lệ dân công, mà do Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố sẽ căn cứ vào số kinh phí được cấp mà quyết định ».

Phải dành phần lớn kinh phí để trả thù lao dân công. Mỗi người đi đắp đê phải được hưởng một số thù lao nhất định, không phải bình nghị.

Các khoản gián tiếp phí, tập thể phí, mua sắm dụng cụ... chỉ được chi từ 15% đến 17% của tổng số, cụ thể là khi người dân công hoàn thành 1 thước khối đất người ấy sẽ được hưởng số thù lao từ 4 hào đến 5 hào, tùy theo loại đất dễ hay khó làm. Tùy trường hợp, ở một vài nơi khó khăn đặc biệt, Bộ Thủy lợi xét, có thể cấp trên 5 hào 1 thước khối đất.

Ở các công trường phải công bố giá 1 thước khối đất cho dân công biết. Bộ Thủy lợi, Bộ Lao động sẽ có chỉ thị hướng dẫn cụ thể hơn.

Ủy ban hành chính các cấp cần chú ý phát động phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa các động tác lao động, tăng năng suất, đảm bảo chất lượng, để hoàn thành tốt nhiệm vụ đê điều năm nay.

Đề động viên được tinh thần phấn khởi của nhân dân, bảo đảm thực hiện tốt kế hoạch đê điều năm 1960, mong Ủy ban hành chính các cấp nghiên cứu thi hành đúng tinh thần thông tư này.

Hà nội ngày 18 tháng 1 năm 1960

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

NGHỊ ĐỊNH số 002-NĐ ngày 9-1-1960 quy định cước phí bưu phẩm gửi bằng đường máy bay Hà nội — Nà sản — Điện biên phủ.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Căn cứ vào nghị định số 330-NĐ ngày 23-10-1957 quy định cước phí thường và bảo đảm của các loại bưu phẩm gửi trong nước;

Căn cứ nghị định số 30-NĐ ngày 4-4-1959 bổ sung và điều chỉnh nghị định số 330-NĐ ngày 23-10-1957;

Căn cứ hợp đồng vận chuyển bao túi, gói thư bằng máy bay trên đường Hà nội — Nà sản — Điện biên phủ ký giữa Tổng cục Bưu điện và Cục Hàng không dân dụng ngày 3-8-1959;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Công văn và gói dân kín của các cơ quan, đoàn thể, xí nghiệp quốc doanh, thư và bưu thiệp tư nhân, báo chí gửi bằng đường máy bay Hà nội — Nà sản — Điện biên hay ngược lại đều được miễn phụ cước máy bay.

Điều 2. — Những loại bưu phẩm khác và gói dân kín của tư nhân đều phải trả cước máy bay đồng loạt 2 xu cho mỗi 25 gam hay phần lẻ 25 gam.

09635470

www.ThuVienPhapLuat.com 3845 6684 * Tđ: 888 888 888 * ILSOFT